

Hồi 21

*Muốn Trừ Tai Họa Bày Lương Sách**Những Mong Đồng Lòng Trừ Hiểm Nguy*

Kim Thế Di dắt Lịch Thắng Nam vào giữa đảo, Lịch Thắng Nam không còn sợ rắn độc nữa, nhưng nàng cảm thấy nóng bức đến ngộp thở. Trên đảo tuy có nhiều cây cối nhưng đều trụi lá, có cây chỉ trơ cành khẳng khiu, tựa như vừa mới trải qua một trận hỏa hoạn. Nhưng những cây có cành hình rắn thì có lá có hoa trông rất xum xuê, chỉ là mùi thơm tỏa ra trên cây này khiến Lịch Thắng Nam không quen, nàng hít vào thì hơi chóng mặt, nhưng cũng chỉ đành chịu. Kim Thế Di cười nói: “Cô nương đừng sợ, đây gọi là cây ma phong, là thánh dược trị bệnh ma phong”. Lịch Thắng Nam kêu lên: “Cây ma phong, thật đáng sợ!” Kim Thế Di lạnh lùng nói: “Sư phụ của tôi là một đại ma phong, may mà đến Xà đảo, ăn lá ma phong nên mới khỏi hẳn. Cây ma phong và Xà đảo là do sư phụ tôi đặt tên”.

Lịch Thắng Nam càng sợ hãi hơn, nói: “Chúng ta lên thuyền đi thôi, sóng gió trên biển tuy hiểm ác, nhưng còn đỡ hơn trên đảo này nhiều”. Kim Thế Di nói: “Tôi còn muốn ở trên đảo này”. Lịch Thắng Nam kêu lên: “Cái gì, người muốn ở trên đảo này? Ở bao lâu?” Kim Thế Di nói: “Ít nhất mười ngày nửa tháng, thậm chí nửa năm cũng không chừng”. Lịch Thắng Nam sợ đến nỗi suýt bật khóc, nàng kêu lên: “Té ra là người gạt ta, người hận ta bốn cột người nên dắt ta đến đây, hừ, thủ đoạn trả thù của người thật lợi hại, tại sao người không đâm chết ta cho rồi?” Kim Thế Di nói: “Tôi không gạt cô nương”. Lịch Thắng Nam nói: “Còn bảo là không gạt, người đã hứa giúp ta đi tìm bí kíp võ công của Kiều Bắc Minh!” Kim Thế Di nói: “Tôi sẽ giúp cô nương. Nhưng muện một hai năm cũng chẳng hề chi”. Lịch Thắng Nam tức giận nói: “Chuyện trả thù của ta không quan trọng, người vô duyên vô cớ lại đòi ở trên đảo này. Hay lắm, chuyện người thăm bầy rắn độc của người quan trọng hơn chuyện của ta sao?” Kim Thế Di nghiêm nghị nói: “Đúng thế, đúng là quan trọng hơn chuyện báo thù của cô nương nhiều”. Lịch Thắng Nam thấy chàng nghiêm túc thì thất kinh, toan mắng chàng nhưng lại không dám. Kim Thế Di nói: “Chúng ta thối cơm ăn rồi tính tiếp, ăn no xong tôi phải đi dạo một

vòng trên đảo”. Lịch Thắng Nam nói: “Rốt cuộc là chuyện gì? Người không nói cho ta biết, ta chẳng thèm ăn cơm”.

Kim Thế Di nhặt củi khô nổi lửa, chàng lấy gạo bảo Lịch Thắng Nam thổi cơm, rồi chàng lại đi bắt vài con chim, vừa giúp Lịch Thắng Nam làm cơm vừa nói: “Khi sư phụ tôi mới đến hòn đảo này, khí trời rất lạnh, khi tôi đến thì khí trời tốt nhất, lúc đó hoa nở bốn mùa, độc xà cũng không hại chúng tôi, trông tựa như tiên cảnh. Giờ đây khí hậu nóng đến đáng sợ, cô nương có biết là vì nguyên nhân gì không?” Lịch Thắng Nam nói: “Tôi làm sao biết, đừng dông dài nữa, nói mau lên”. Kim Thế Di nói: “Bởi vì dưới Xà đảo có một núi lửa”. Lịch Thắng Nam kinh hoàng kêu lên: “Dưới đáy biển cũng có núi lửa?” Kim Thế Di nói: “Đúng thế, có rất nhiều núi lửa dưới biển, song hễ núi lửa giữa biển mà nổ thì biển sẽ động mạnh nhất, hòn đảo này cách bờ biển chỉ vài ngày đi, nếu núi lửa ở phía dưới bùng nổ, hậu quả càng khó tưởng tượng”.

Lịch Thắng Nam nửa tin nửa ngờ, hỏi: “Sao người biết dưới hòn đảo này có núi lửa?” Kim Thế Di nói: “Tôi dắt cô nương đi xem”. Ăn no nê xong, Kim Thế Di dắt nàng qua khu rừng rậm, đến giữa hòn đảo, chỉ thấy cỏ một sơn động, ở gần sơn động trọc lóc, chẳng có cây cỏ, có vô số độc xà chết bên miệng động, tỏa ra mùi hôi thối. Lịch Thắng Nam bịt mũi nói: “Ta không nhìn nữa, đi thôi!” Kim Thế Di lấy ra hai đóa hoa hái trên cây phong ma, Lịch Thắng Nam ngửi mùi hoa thì tinh thần đỡ hơn một chút. Kim Thế Di nói: “Cô nương nhìn xem”. Rồi kéo nàng đến miệng động, chỉ thấy lớp nham tầng ở phía dưới phát ra ánh sáng màu đỏ bầm, vách đá cũng có vô số rắn chết. Lúc này Lịch Thắng Nam không còn sợ mùi rắn chết nữa, nhưng khí nóng ở dưới động bốc lên khiến nàng suýt nữa ngất đi. Kim Thế Di vội vàng kéo nàng ra.

Trong rừng cây có một hồ nhỏ, đó là nơi mát mẻ nhất trong đảo, Lịch Thắng Nam cúi đầu xuống nhúng mặt vào nước hồ mới có thể nói chuyện được, nàng kêu lên: “Thật đáng sợ, đáng sợ quá!”

Kim Thế Di nói: “Tôi vốn cũng không biết ở dưới Xà đảo có núi lửa. Sư phụ tôi đã ở đây mấy mươi năm, người đã quan sát cả hòn đảo, cuối cùng đã phát hiện ra bí mật ở dưới đất, miệng núi lửa chính là ở nơi chúng ta vừa đến xem. Trong động có hàng vạn con độc xà, nhưng có lẽ giờ đây đều đã chết sạch cả. Sư phụ tôi đã từng thả dây thừng leo xuống xem, đoán rằng núi lửa ở bên dưới sẽ phát nổ khoảng mười năm sau khi người qua đời...” Lịch Thắng Nam vội vàng hỏi bằng: “Sư phụ của huynh đã chết được bao nhiêu năm?” Kim Thế Di nói: “Còn vài tháng nữa là tròn mười năm!” Lịch Thắng Nam cả kinh, Kim Thế Di nói: “May mà

vẫn chưa nổ, nếu tình hình này vẫn cứ tiếp diễn, ít nhất nửa năm nữa lửa vẫn chưa phun ra”. Lịch Thắng Nam nói: “Tuy là thế nhưng ở lại đây rất nguy hiểm!”

Kim Thế Di nói: “Đúng thế, vì nguy hiểm nên tôi mới đến đây”. Chàng ngừng một lát rồi tiếp tục nói: “Ở phía dưới động này có một cái đầm nhỏ do nước dãi của độc xà tiết ra, nếu núi lửa bùng nổ thì cả xà đảo sẽ hóa thành tro bụi, sinh vật dưới biển cũng gặp tai ương. Nếu có nhiều nước dãi của rắn độc tràn ra biển, dù có những sinh vật chưa chết cũng gặp nguy. Sư phụ tôi đã nghĩ ra một cách, trước khi núi lửa bùng nổ khoảng vài tháng, nếu có một người không sợ rắn độc, đi sâu vào trong động đục một con thông đạo dẫn nước biển vào, sau đó đục một lỗ nhỏ ở trên miệng núi lửa để cho lửa dần dần trào ra. Trong dòng nước biển chảy mạnh, lửa độc phun ra có lẽ sẽ không gây hại. Cô nương có biết tại sao phải làm việc này trước khi núi lửa nổ vài tháng không? Đó là bởi vì trong thời gian này nham tầng đã bị lửa đốt mềm ra, bởi vậy dễ đục xuyên qua. Trên hòn đảo này còn có thể lấy thạch miên để làm áo chống lửa”. Lịch Thắng Nam kêu lên: “Té ra người vâng lệnh sư phụ đến đây ngăn chặn tai họa?” Kim Thế Di nói: “Tôi chỉ muốn giảm thiểu hậu quả của trận tai họa này nhưng không phải tuân theo lệnh của sư phụ tôi. Sư phụ tôi rất thương yêu tôi, khi còn sống người không hề cho tôi biết bí mật này”.

Té ra Độc Long tôn giả đã ghi chép kỹ càng bí mật của hòn núi lửa ở dưới Xà đảo trong nhật ký, ở trang cuối cùng ông ta đã suy đoán thời hạn núi lửa bùng nổ, cách cứu vãn tình thế mà ông ta đã nghĩ ra. Ông ta cũng nghĩ đến sai Kim Thế Di làm chuyện này, nhưng điều đó quả thực quá nguy hiểm, ông ta thương yêu Kim Thế Di như con ruột, không nỡ bảo chàng mạo hiểm bởi vậy đã không cho chàng biết chuyện này, vả lại trước khi chết đã bảo Kim Thế Di mau chóng rời khỏi Xà Đảo. Sau đó quyển nhật ký đã được Đồng Thế Thanh, đệ tử của Bát tử thần ma Tát Thiên Thích nhặt được, trải qua nhiều trắc trở mới về đến tay Kim Thế Di. Lần này Kim Thế Di sở dĩ chấp nhận ra biển cùng với Lịch Thắng Nam, một nửa nguyên nhân là vì đã đến gần thời hạn núi lửa bùng nổ, chàng muốn nhân tiện đến Xà đảo thăm một chuyến.

Lịch Thắng Nam nghe chàng nói xong thì không khỏi lạnh mình. Kim Thế Di trịnh trọng nói: “Tôi đã hỏi có sợ hay không, cô nương bảo không sợ nên tôi mới dấn đến đây. Nếu cô nương hối hận, ngày mai tôi sẽ chuẩn bị thuyền đưa cô trở về”. Lịch Thắng Nam nói: “Tôi trở về gặp phải Mạnh Thần Thông cũng chết. Lần này tôi ra biển, đã thế phải tìm cho bằng được bí kíp công việc của Kiều Bắc Minh”. Nàng nghĩ ngợi rồi lại hỏi Kim Thế Di: “Lúc này người bảo khoảng nửa năm

nửa núi lửa mới nổ đúng không?” Kim Thế Di nghe nàng nói thế thì cười rằng: “Cô nương muốn tìm bí kíp võ công của Kiều Bắc Minh rồi mới trở về Xả đảo?” Lịch Thắng Nam gật đầu, sợ chàng hiểu lầm rồi thêm một câu: “Tìm được bí kíp, ta sẽ không bỏ rơi để cho người mạo hiểm một mình”. Kim Thế Di thầm nhủ: “Nếu cô nương bỏ rơi ta, ta muốn còn không được”. Nhưng chàng lại lắc đầu, nói: “Không được”. Lịch Thắng Nam nói: “Tại sao không được?” Kim Thế Di nói: “Nếu đưa cô nương trở về, ít nhất cũng phải mất mười tháng, chỉ e hỏng việc lớn. Nhưng nếu tìm được bí kíp võ công của Kiều Bắc Minh, biển rộng mênh mông sóng gió lại bất trắc, trong vòng nửa năm chưa chắc về được Xả đảo. Lúc còn bé ta đã cùng sư phụ đi ngang hòn đảo của Kiều Bắc Minh, sư phụ tôi nói trên đảo rất nguy hiểm. Chẳng phải tôi sợ, nhưng nếu chết trên quái đảo ấy, thì mất mạng ở đây cũng có thể hóa giả tai kiếp”. Kim Thế Di nghĩ ngợi một hồi rồi nói tiếp: “Cô nương vừa nôn nóng lấy bí kíp, lại không chịu ở đây, tôi có một cách vẹn cả đôi đường”. Lịch Thắng Nam nói: “Thế nào?” Kim Thế Di nói: “Trong vòng mười ngày nửa tháng, tôi đảm bảo sẽ dạy cô nương cách lái thuyền, cô nương cũng cố gắng tập bơi, tôi sẽ tặng con thuyền cho cô nương, nếu cô nương không sợ thì có thể tìm được hòn đảo ấy. Tôi nhớ nơi đó nằm ở phía bắc Xả đảo. Nếu sóng gió bình yên, khoảng bốn năm mười ngày là có thể tới đó được”. Lịch Thắng Nam không đợi chàng nói xong đã cười: “Người không cần đuổi ta đi, người đã quyết ý ở lại đây, ta cũng chịu theo người!”

Kim Thế Di lạnh lùng nói: “Chẳng phải cô nương chán ghét nơi này sao?” Lịch Thắng Nam cười rằng: “Ta chán ghét nơi này nhưng chưa chán ghét người”. Nàng ngập ngừng rồi lại nói tiếp: “Từ xưa đến nay tuy ta chưa làm chuyện xấu, nhưng cũng chẳng làm chuyện tốt, nếu lần này có thể giúp người một tay, chết cũng đáng”. Nàng nói rất trịnh trọng, thực ra là chỉ dò ý Kim Thế Di mà thôi. Kim Thế Di nghe thế thì vừa mừng vừa lo, Lịch Thắng Nam cứ bám theo chàng như một cái bóng.

Lịch Thắng Nam hột cười: “Người quay mặt ra phía sau”. Kim Thế Di ngạc nhiên, hỏi: “Cô nương muốn làm gì?” Lịch Thắng Nam nói: “Ồ, người thật quan tâm đến ta, chả lẽ ta làm chuyện gì cũng phải báo cho người biết?” nàng vừa nói vừa tháo nút áo, Kim Thế Di mới biết nàng đang muốn tắm rửa, chàng đỏ ửng mặt vội vàng quay lưng đi chạy vào trong rừng, ở phía sau chàng Lịch Thắng Nam đã nháy xuống hồ, nàng cười khanh khách: “Hay thật, hay thật. Nước hồ thật mát. Kim Thế Di, người thật lạ, hình như người không sợ nóng”.

Lịch Thắng Nam phóng khoáng chẳng hề để ý đến chuyện phép tắc giữa nam và nữ, càng giống với tính cách cuồng phóng của Lịch Thắng Nam, trong khi đó nàng Cốc Chi Hoa thì đoan trang thùy mị, Lý Tâm Mai thì ngây thơ trong sáng, nhưng không biết thế nào mà Kim Thế Di lại cảm thấy hơi sợ Lịch Thắng Nam.

Đêm hôm ấy Kim Thế Di dựng hai cái lều cạnh bờ hồ, đến nửa đêm khi chàng đang mơ màng ngủ, chợt nghe tiếng xì xì, Kim Thế Di thức dậy đột nhiên có người ôm lấy mình, chỉ nghe Lịch Thắng Nam kêu lên: “Ta sợ quá, người hãy mau đuổi mấy con độc xà này đi”. Té ra có rắn bò vào lều của Lịch Thắng Nam, nàng hoảng sợ nên phải sang lều Kim Thế Di.

Kim Thế Di vội vàng đuổi nàng ra, cười rằng: “Rắn có gì đáng sợ?” Lịch Thắng Nam nói: “Chúng là bạn của người, đương nhiên người không sợ, nhưng ta lại sợ”. Kim Thế Di nói: “Được, ngày mai tôi sẽ hái cho cô nương một ít thảo dược, nghiền thảo dược thành bột rải xung quanh trại rắn, sẽ không dám đến gần”. Lịch Thắng Nam nói: “Đêm nay thì sao? Ta sợ lắm”. Kim Thế Di chẳng còn cách nào chỉ đành bảo: “Cũng được, đêm nay cô nương ngủ ở đây, tôi sẽ canh”. Đêm hôm ấy chàng ngồi ngoài lều cho đến sáng hôm sau, Lịch Thắng Nam ngủ rất say, Kim Thế Di vào nhìn thì chỉ thấy nàng mỉm cười trong mơ.

Sáng hôm sau Kim Thế Di đi tìm thạch miên, bảo Lịch Thắng Nam lên thuyền lấy một ít thức ăn và đồ dùng. Kim Thế Di trở lại chốn cũ, nhớ lại năm xưa mình cùng sư phụ ở đây, bất giác lòng cảm khái muôn phần. Chàng nhớ lại sư phụ đã mạo hiểm tìm ra bí mật của núi lửa, trước khi lâm chung vẫn còn lo lắng, chàng thề rằng: “Dù có tan thành tro bụi, con cũng hoàn thành tâm nguyện của sư phụ. Nhưng đáng tiếc người đồng sinh cộng tử với con không phải là Cốc Chi Hoa mà là Lịch Thắng Nam”. Song chàng nghĩ lại Lịch Thắng Nam vì mình mà phái mạo hiểm, bất đồ có thiện cảm với nàng.

Đang nghĩ đến đó thì chợt nghe tiếng kêu kinh hãi của Lịch Thắng Nam từ xa vọng tới, Kim Thế Di thầm nhủ: “Chả lẽ nàng gặp phải độc xà?” nhưng chàng vẫn không yên tâm, chỉ đành chạy ra bờ biển.

Chạy ra khỏi khu rừng, chàng vừa nhìn thì thấy trên bờ biển có một con thuyền rách, nghĩ bụng chắc là con thuyền này bị sóng lớn đẩy vào bờ. Kim Thế Di thất kinh, trên bờ biển có thêm một con thuyền có nghĩa là cũng có người khác lên đảo.

Kim Thế Di vội vàng chạy tới, chỉ thấy Lịch Thắng Nam đầu tóc rối bời, ở phía sau nàng có bốn người bộ dạng kỳ quái đang đuổi theo. Khi bốn người này sắp đuổi tới nơi, Lịch Thắng Nam phóng ra độc vụ kim châm liệt diễm đạn, hể loại

ám khí này mà nổ ra thì khói mù sẽ lan tỏa, trong khói mù lại có mai hoa châm bắn ra, chính Mạnh Thần Thông cũng phải e ngại loại ám khí này ba phần. Không ngờ võ công của bốn người này rất ghê gớm, chỉ thấy họ chạy đan xen vào nhau, Lịch Thắng Nam vừa phóng ra ám khí thì bốn người đã đứng chiếm bốn góc, mỗi người phát ra một chưởng, tạo thành một trận gió xoáy cuốn ám khí của Lịch Thắng Nam lên cao, lúc này ám khí mới nổ bùm một tiếng, cả bốn người chẳng hề hấn gì, trái lại Lịch Thắng Nam lại bị chưởng lực của họ đánh loạn choạng, nằng thu thế không được, vấp phải một tảng đá cho nên té soài xuống đất. Một ông già tóc đỏ cười ha hả rồi vươn cánh tay dài chụp vào lưng Lịch Thắng Nam.

Lúc này Kim Thế Di còn cách họ khoảng mười trượng, chàng đã cầm sẵn một hòn sỏi trong tay, vừa thấy Lịch Thắng Nam gặp nguy thì lập tức tụ nội lực vào lòng bàn tay, phóng hòn sỏi ra, tuy không bằng công phu Trích điệp phi hoa của Phùng Lâm nhưng chàng đã dùng chân lực nội gia để ném ra hòn sỏi, kinh lực còn mạnh hơn cả đạn chì!

Ông già tóc đỏ ấy đã luyện công phu Kim trung tráo và Thiết bố sam, nghe tiếng ám khí xé gió bay tới thì tay chụp lấy hòn đá, lão ta chợt cảm thấy lòng bàn tay đau nhói, hổ khẩu đã toác ra, không khỏi vừa kinh vừa giận, vội vàng buông Lịch Thắng Nam quay trở lại nghênh địch. Kim Thế Di thấy lão dám tiếp hòn đá thì không khỏi lạnh mình.

Cả hai bên chạm mặt nhau, Kim Thế Di hừ một tiếng rồi nói: “Té ra là bọn mà đầu sống dai các người!” chàng nhận ra hai người trong số đó, đó chính là Côn Luân tán nhân và Tang Mộc Lão, ngoài ra ông già tóc đỏ và bà già mặc áo bào màu xanh thì chàng không biết.

Bà già mặt xanh nói: “Tỷ tỷ, có phải tên tiểu tử này là Kim Thế Di không?” Tang Mộc Lão chưa đáp thì Kim Thế Di đã ngửa mặt cười lớn: “Ta đi không đổi tên, ngồi không đổi họ, ta chính là Kim Thế Di. Nếu các người sợ thì hãy mau dập đầu tạ tội”. Bà già ấy nghiêng rằng kèn kẹt, cười lạnh ba tiếng rồi nói: “Năm xưa ở Tây Tạng ta không tìm ra ngươi, coi như ngươi may mắn sống thêm được vài năm”. Ông già tóc đỏ nói: “Thanh muội hãy khoan, ông trời còn có đức hiếu sinh, ngươi hãy đưa bức tranh trên người Tàng Linh thượng nhân ra đây, ta sẽ xin tội cho ngươi”. Kim Thế Di cười lạnh: “Buồn cười, ngươi là cái thá gì, hãy coi ai xin ai”. Thế rồi chàng giở cây gậy sắt, quát: “Có phải bốn người các người cùng xông lên hay không?”

Bà già mặt xanh tức giận nói: “Tên tiểu tử cuồng ngạo”. Nói xong thì tháo sợi dây màu đỏ vung tới, lập tức cuộn thành một đường cầu vồng giữa không trung, quét tới eo Kim Thế Di.

Bà ta vung sợi dây màu đỏ tựa như cây roi mềm, Kim Thế Di vung tay tóm lấy nhưng ngón tay của chàng vừa chạm vào thì sợi dây lệch qua một bên, xoay thành một vòng tròn có mang theo kinh phong, đâm vào hai mắt của Kim Thế Di, Kim Thế Di không khỏi lạnh mình, thầm nhủ: “Mụ yêu phụ này đã luyện sợi dây cho đến cương nhu tương tế, chẳng trách nào mụ lại huênh hoang như thế”.

Té ra bà già mặt xanh chính là Tang Thanh Nương, em gái của Tang Mộc Lão, chồng của mụ ta là Vân Linh tử chưởng môn phái Linh Sơn. Hai mươi năm trước khi hai vợ chồng nhà này còn ở Tây Tạng đã từng tử thí nhiều lần với Đường Kinh Thiên, có một lần Đường Kinh Thiên và Băng Xuyên thiên nữ đã liên thủ đánh bại bọn họ. Vì vậy cả hai vợ chồng trốn tránh nhiều năm. Tang Thanh Nương luyện loại nhu công của Mật Tông Tây Tạng, bản lĩnh còn hơn cả tỷ tỷ của mình.

Lần trước Tang Mộc Lão và Côn Luân tán nhân thua Kim Thế Di ở huyện Đông Bình, sau đó lại biết Tàng Linh thượng nhân đã chết, bọn họ đoán bức tranh trên người Tàng Linh thượng nhân đã rơi vào tay Kim Thế Di hoặc Cốc Chi Hoa, cho nên vẫn để ý tìm hai người Kim, Cốc, Tang Mộc Lão còn mời em gái và em rể của mình xuống núi, theo Cốc Chi Hoa cho đến Lao Sơn. Cốc Chi Hoa đã bị Tang Mộc Lão và Côn Luân tán nhân phục kích giữa đường, may mà Phùng Lâm giải cứu.

Vì Phùng Lâm đã xuất hiện cho nên bọn chúng không dám lộ mặt công khai, sau đó mới âm thầm theo dõi thì biết Lịch Thắng Nam cùng Kim Thế Di ra biển, hôm sau bọn chúng cũng cướp một con thuyền đuổi theo. Nhưng cả bọn lại không biết Kim Thế Di đi biển, trên thuyền tuy có thủy thủ, nhưng họ lại không chịu nghe lời bọn chúng. Bọn chúng ra biển được bảy ngày thì gặp phải một trận gió lớn, bọn thủy thủ kia buông tay chèo nhảy xuống biển. Thuyền của chúng lại bị sóng lớn vùi dập, trôi lênh đênh hai ngày hai đêm, suýt tý nữa đã làm mồi cho cá, may mà một trận gió lớn đã thổi cả bọn đến Xà đảo. Con thuyền của bọn chúng đã hư hỏng hoàn toàn, không thể sử dụng. Bọn chúng cũng phát hiện con thuyền của Kim Thế Di, nhưng không biết đó là của chàng, chúng hy vọng có thể gặp một đám hải khách để cướp thủy thủ và lương thực, vì thế mới lên bờ tìm kiếm, không ngờ lại gặp phải Kim Thế Di.

Tang Thanh Nương cây võ công cao cường, lao tới tấn công Kim Thế Di trước tiên. Lúc đầu chàng thấy mục ta chỉ sử dụng một sợi dây đai, chàng không muốn chiếm phần hơn nên không dùng gậy, qua mấy chiêu thì Kim Thế Di thấy không đoạt được dây đai của mục mới không khách sáo nữa bởi vậy mới vung gậy trả đòn!

Gậy ấy đánh ra tựa như có sấm sét, Tang Thanh Nương không ngờ công lực của Kim Thế Di lại thâm hậu đến thế cho nên hoảng hồn thối lui. Mục ta giỏi lấy nhu khắc cường, nhưng vẫn chưa luyện đến cảnh giới đệ nhất lưu, làm sao dám tiếp đòn đánh cương mãnh của Kim Thế Di. Vân Linh Tử thấy không ổn thì rút ra đôi phan quan bút phóng lên giúp cho vợ. Kim Thế Di quát một tiếng, đánh ra một chiêu Lôi điện giao oanh, cây gậy sắt chỉ đông đánh tây, chỉ nam đánh bắc. Đôi bút của Vân Linh Tử gõ lên cây gậy của chàng, y định thừa cơ điểm vào huyệt quan nguyên trên cổ tay của Kim Thế Di. Nào ngờ bút của y vừa chạm gậy thì suýt nữa y bị lực phản chấn của cây gậy đánh rơi. May sao Vân Linh Tử lâm nguy không loạn, y xoay một vòng hóa giải lực phản chấn mãnh liệt của Kim Thế Di.

Kim Thế Di hừ một tiếng rồi buông giọng cười: “Té ra chưởng môn của phái Linh Sơn cũng đến, đúng là nghe danh không bằng gặp mặt, thấy mặt còn hơn nghe danh”. Vân Linh Tử nghe câu này có ý mỉa mai thì mặt đỏ ửng, quát lớn: “Kim Thế Di chớ cuồng vọng, hãy tiếp thêm một chiêu của ta!” rồi hai cây bút múa tít đâm tới, bút trái điểm vào bảy huyệt đạo trên mạch nhâm của chàng, bút phải điểm vào bảy huyệt đạo trên mạch đốc của chàng, thủ pháp nhanh, khéo, dữ, chính xác vô cùng. Tang Thanh Nương cũng lập tức phát sợi đai chặn đường rút lui của Kim Thế Di. Hai vợ chồng nhà này phối hợp đã quen, đó là một tuyệt chiêu lấy nhu khắc cương đặc ý nhất của bọn chúng, bọn chúng liệu rằng Kim Thế Di chắc chắn sẽ ngã người xuống để né tránh, Tang Thanh Nương sẽ vung sợi dây quấn lấy chân của chàng giờ lên.

Nào ngờ Kim Thế Di lách người, không lui mà tiến tới, cười ha ha rằng: “Cuối cùng các ngươi cũng đã gỡ tuyệt chiêu ra, ta sẽ cho các ngươi thấy”. Thế rồi năm ngón tay trái búng mạnh, trong khoảnh khắc đã liên tục điểm vào năm đại huyệt tướng đài, mệnh môn, huyền khu, dương bạch, ủy trung của đối phương. Thủ pháp điểm huyệt của Kim Thế Di là do Độc Long tôn giả truyền lại, kỳ diệu vô cùng, tuy chàng điểm ít hơn Vân Linh Tử chín huyệt đạo, nhưng trừ phi đã luyện được thân kim cương bất hoại, nếu không chẳng thể nào phá giải nổi. Trong khoảnh khắc điện chớp lửa xẹt ấy, đôi bên vừa chạm nhau đã lui, chỉ thấy Vân

Linh Tử phóng vọt người lên, Kim Thế Di trở tay đánh tròn một gậy, sợi dai của Tang Thanh Nương đã quấn lên gậy.

Số là nếu hai bên không bên nào chịu lui, Kim Thế Di cố nhiên ít nhất phải điểm được mười huyết đạo, Vân Linh Tử sẽ chết chắc. Vân Linh Tử nào dám liều với chàng, hai cây bút của y chỉ lướt qua các huyết đạo của chàng rồi rút lại, phóng vọt người lên. May mà y nhanh nhẹn, ngón tay của Kim Thế Di cũng chệch có nửa phân, không trúng vào tử huyết của y. trong khoảng sát na ấy, đôi bên đều nguy hiểm đến cực điểm!

Kim Thế Di vừa buộc Vân Linh Tử thối lui thì toàn lực đối phó với Tang Thanh Nương. Lúc này sợi dây dai của Tang Thanh Nương đã quấn vào cây gậy sắt của Kim Thế Di, Kim Thế Di vẫn đứng vững như núi, trái lại Tang Thanh Nương bị chàng kéo đi đến mấy bước. Mụ ta thấy không ổn thì vội vàng vung chưởng chém đứt sợi dây dai, trong tay chỉ còn lại một nửa, một nửa thì vẫn còn quấn trên cây gậy của Kim Thế Di.

Vân Linh Tử cả kinh, thầm nhủ: “Chả lẽ Kim Thế Di còn lợi hại hơn cả Đường Kinh Thiên?” năm xưa y đã từng đấu với Đường Kinh Thiên ở Tây Tạng mấy lần, nếu lấy một địch một thì Đường Kinh Thiên còn chiếm được thượng phong, nếu lấy hai địch một thì hai vợ chồng lão năm chắc phần thắng, cuối cùng cả hai người đều đã bị bại bởi song kiếm hợp bích của Đường Kinh Thiên và Băng Xuyên thiên nữ.

Thực ra võ công của Kim Thế Di xưa nay vẫn tương đương với Đường Kinh Thiên. Nhưng năm xưa khi Đường Kinh Thiên đấu với Vân Linh Tử, chàng vẫn còn trẻ, nội công vẫn chưa thâm hậu, nếu giờ đây đấu lại, vợ chồng Vân Linh Tử quá lắm chỉ có thể đánh ngang sức với chàng, còn Kim Thế Di từ sau khi tránh được hiện tượng tẩu hỏa nhập ma, võ công đã tiến bộ nhiều, bước đầu cũng đã dung hợp được nội công giữa hai phái chính tà, lại thêm thủ pháp điểm huyết của chàng là khắc tinh của Vân Linh Tử, cho nên dù chàng lấy một địch hai cũng vẫn nắm được phần hơn.

Đang lúc kịch chiến, chợt nghe soạt một tiếng, sợi dây dai màu đỏ của Tang Thanh Nương lại bị Kim Thế Di giật đứt một đoạn. Kim Thế Di được nước lấn tới, vung cây gậy đánh ra một chiêu Chỉ thiên hoạch địa, chàng cầm ở giữa cây gậy, đầu gậy thì đâm vào huyết mệnh môn của Vân Linh Tử, đuôi gậy thì chọc vào ngực Tang Thanh Nương. Chiêu số này kỳ dị tuyệt luân, xem ra Tang Thanh Nương sắp bị thương bởi gậy của chàng. Chợt nghe có tiếng rào rào như mưa, cây gậy của Kim Thế Di bị hai cái vòng vàng tròng vào, đó chính là ám khí độc

môn của Tang Mộc Lão, mũi đã chuẩn bị sẵn, vừa thấy mau chóng gái không xong thì lập tức phóng ám khí ra. Lực đạo của hai cái vòng đã kéo đuôi gậy của Kim Thế Di chệch sang nửa tắc, Tang Thanh Nương mới có thể thoát khỏi cái chết.

Kim Thế Di cười rằng: “Đa tạ, đa tạ người đã thưởng vàng, nhưng đáng tiếc trên hoang đảo có tiền cũng vô dụng”. Nói chưa dứt lời thì Tang Mộc Lão đã lao bổ tới, Kim Thế Di lại cười: “Người còn tiếc à?” Tang Mộc Lão chụp mười ngón tay tới, ngón tay trên mỗi ngón đều dài đến mười phân, mười ngón tay búng tới kêu lên từng từng, Kim Thế Di chỉ hơi khinh địch mà suýt nữa bị mũi ta cào trúng, dù chàng né tránh nhanh, tà áo cũng bị mũi xé toạc ở hai chỗ, chàng lại ngửi thấy mùi gió tanh lướt qua mặt, lúc này Tang Mộc Lão đã đuổi theo như hình với bóng, chắc chắn trong móng tay của mũi có chứa chất kịch độc.

Phía đối phương cỡ ba người hô ứng với nhau, đề bệ thế công của Kim Thế Di. Côn Luân tản nhân quát: “Kim Thế Di, người còn chưa nhận thua thì ngày này sang năm sẽ là ngày dỡ của người”. Thế là lão rút ra thanh trường kiếm cũng lao bổ tới, chỉ nghe tiếng kim khí giao nhau chấn động cả lỗ tai, té ra Kim Thế Di cũng rút thiết kiếm trong cây gậy ra, hai bên đều dùng thủ pháp nhanh như chớp đối nhau mấy chiêu.

Kim Thế Di tay trái cầm gậy, tay phải cầm kiếm, một mình đại chiến với bốn ma đầu, hai cây bút của Vân Linh Tử đánh như rồng bay, đầu bút toàn điểm vào đại huyệt của chàng; Tang Thanh Nương thì triển nhu công của Mật Tông Tây Tạng, múa nửa sợi đai như dây roi mềm; Côn Luân tản nhân thì dùng kiếm lẫn chưởng, chưởng phong thì mạnh mẽ, kiếm pháp thì nhẹ nhàng; Tang Mộc Lão thì dùng công phu độc môn quỷ thảo, chuyên tìm sơ hở đánh lén Kim Thế Di. Dù Kim Thế Di võ công cao siêu, nhưng qua ba mươi chiêu thì chỉ có thể chống đỡ chứ không trả đòn được. Côn Luân tản nhân quát: “Kim Thế Di, nếu muốn ta tha mạng thì hãy mau đưa bức tranh của Tàng Linh thượng nhân đây”.

Lịch Thắng Nam kinh hoảng, định nhảy lên trợ chiến thì chợt nghe Kim Thế Di buông giọng cười rằng: “Thật tội nghiệp, các người chết đến nơi mà vẫn chưa biết”. Chàng cười chưa dứt lời thì chợt nghe tiếng rào rào vang lên, vô số rắn độc từ trong rừng trườn ra. Trong khoảnh khắc, bầy rắn độc đã bao thành một vòng tròn, vây bốn tên ma đầu vào ở giữa. Kim Thế Di nhảy ra khỏi vòng tròn, kéo Lịch Thắng Nam lui ra khỏi xà trận, hễ Kim Thế Di chạy đến nơi nào thì bầy rắn đều tránh đường, Kim Thế Di vừa bước qua thì bầy rắn lại dồn lên như nước triều, bốn tên ma đầu dù có gan to bằng trời cũng không dám xông ra khỏi xà trận.

Kim Thế Di cười nói: “Tôi đã bảo chúng là bằng hữu tốt, giờ cô đã tin chưa?” Lịch Thắng Nam nhắm tịt mắt, nói: “Thế Di ca ca, lát nữa bây rấn cắn chết bọn chúng xong, huynh mới kêu tôi mở mắt, tôi không dám nhìn cảnh rấn độc cắn người”.

Kim Thế Di huýt một tiếng sáo, cười nói: “Ồ, té ra tâm địa của cô nương vẫn chưa đến nỗi xấu”. Tiếng huýt sáo vừa nổi lên, chợt có bốn con rấn thật lớn, mỗi con dài khoảng hai ba trượng phóng tới cuốn lấy bốn tên ma đầu, bốn tên ma đầu hoảng hồn chụp lấy đầu rấn, không để nó sấn tới, bốn con rấn rất khỏe, vẫy lại dày, ngón tay của Tang Mộc Lão tựa như dao bén, mụ cào loạn xạ lên thân rấn một lúc lâu mà da rấn vẫn không rách, trái lại con rấn bị chọc giận, ngóc đầu lên thè lưỡi màu đỏ dài đến cả thước, suýt nữa đã liếm trúng mặt Tang Mộc Lão, Tang Mộc Lão hét lớn một tiếng rồi bất tỉnh nhân sự, nhưng cũng thật kỳ lạ, bốn con rấn này không cắn mà quấn chặt lấy bọn họ, khiến cả bốn người đều tức thở. Té ra bốn con rấn này đã theo Kim Thế Di từ nhỏ, rất nghe lời chàng. Kim Thế Di thường dắt bọn chúng bắt thú hoang, chỉ cho phép bọn chúng cuộn thú hoang chứ không cho cắn chết. Lúc này Kim Thế Di huýt sáo là để chỉ huy bốn con rấn này. Chàng đã dùng cách bắt thú hoang để đối phó với bốn tên ma đầu.

Kim Thế Di cười ha hả: “Giờ các người hãy xem, rốt cuộc là ai tha mạng cho ai?” ngoại trừ Tang Mộc Lão đã bất tỉnh, ba tên ma đầu còn lại đều nhắm mắt chờ chết, nghe Kim Thế Di nói như thế thì cả ba người đều thấy có sinh cơ, thế là lập tức kêu lên: “Kim đại hiệp, tha mạng, tha mạng!” Kim Thế Di cười rằng: “Ta tha cho các người, nhưng các người phải ngoan ngoãn nghe lời ta”. Ba tên ma đầu đều đồng thanh đáp: “Kim đại hiệp đã tha mạng, có sai khiến gì chúng tôi muôn chết không từ”. Kim Thế Di lại huýt một tiếng sáo, bốn con rấn ấy lập tức buông bốn người ra. Cả bốn tên ma đầu đều nằm yên dưới đất chẳng hề nhúc nhích.

Kim Thế Di xua bây rấn độc đi, Lịch Thắng Nam mới dám mở mắt, cười rằng: “Té ra huynh còn từ bi hơn tôi. Tôi chỉ không muốn nhìn cảnh bọn chúng bị rấn độc cắn chết, còn huynh lại tha cho chúng”. Kim Thế Di cười nói: “Tôi đang thiếu vài tên nô bộc, ông trời lại đem bốn tên ma đầu này đến tặng cho tôi, giữ bọn chúng lại có ích hơn bây rấn”.

Côn Luân tản nhân xoa bóp cho Tang Mộc Lão, Tang Mộc Lão dần dần tỉnh dậy, bốn tên ma đầu vẫn chưa hết kinh sợ, chỉ thấy Kim Thế Di đứng trước mặt nói: “Ta làm người tốt thì làm đến cùng, trước tiên sẽ trị thương cho các người, rồi lại cho các người ăn no”. Lịch Thắng Nam chợt nói: “Để tôi trị thương cho bọn họ, huynh đưa thuốc cho tôi”. Kim Thế Di đang muốn hỏi dụng ý của nàng, Lịch

Thắng Nam đã nói: “Tôi không tin bọn chúng, nếu huynh đang trị thương mà bọn chúng bất ngờ hạ độc thủ, tôi thì không biết chỉ huy bấy rần độc”. Côn Luân tản nhân cười gượng: “Cô nương thật quá đa nghi”. Lịch Thắng Nam không thềm để ý, nhận thuốc từ Kim Thế Di rồi hỏi: “Dùng thế nào?” Kim Thế Di nói: “Cứ bôi lên chỗ bị sưng trên người họ là được”.

Lịch Thắng Nam bôi thuốc xong thì cười ha hả: “Từ rày về sau huynh không lo bọn chúng không nghe lời huynh nữa. Được, huynh hãy sai khiến!”

Côn Luân tản nhân và Vân Linh Tử là tông sư của một phái, nào chịu làm nô bộc cho Kim Thế Di, bề ngoài tuy tỏ ra cung kính nhưng không thể nào che giấu được ánh mắt oán hờn. Lịch Thắng Nam liếc nhìn rồi lạnh lùng nói: “Các người hãy thử sờ ở giữa đốt xương sống thứ bảy và thứ tám rồi hít một hơi thử xem”. Bốn tên ma đầu làm theo, chợt thấy chân khí lên đến gần huyết trung khu ở lưng thì hình như bị cản lại, không thể thông suốt, khi ngón tay đè vào chỗ ấy thì thấy nhói đau. Côn Luân tản nhân cậy có công lực thâm hậu, thế là cố vận khí nhưng chân khí cứ tắt lại, lực phủ ngũ tạng đau như bị kim châm, mồ hôi tuôn xuống như mưa, thế là y vội vàng ngừng lại. Cả bốn tên ma đầu đều biết mình đã bị Lịch Thắng Nam âm thầm hạ độc thủ.

Té ra nhân lúc bôi thuốc cho họ, Lịch Thắng Nam đã khéo léo đâm mỗi người một cây kim, đây là loại kim rỗng ruột, bên trong có chứa thuốc độc gia truyền của nàng.

Lịch Thắng Nam cười rằng: “Các người có nghe nói đến ngũ độc tán chưa? Ai trúng loại độc này thì tạm thời chẳng hề gì, nhưng sau bảy bảy bốn mươi chín ngày nếu không có thuốc giải thì toàn thân sẽ thối rữa mà chết, nỗi đau đớn khi sắp chết e rằng còn khó chịu hơn bị rần độc cắn nhiều. Chỉ có một mình ta có thuốc giải, nếu các người ngoan ngoãn nghe lời, đến lúc đó ta sẽ cho”. Ngũ độc tán là loại độc dùng kim điệp cú, hắc tâm liên, hoa đào có tẩm độc, tía tô trong đầm Hàn Bích ở Miêu Cương, Bích tâm oanh luyện thành. Vân Linh Tử là người hiểu biết nhất trong cả bọn, biết Lịch Thắng Nam không nói dối, y rất phẫn nộ nhưng chỉ đành cười khổ nói: “Đến nước này chúng tôi còn không dám nghe lời Kim đại hiệp? Cô nương, cần chi phải hành hạ chúng tôi như thế?” Lịch Thắng Nam cười rằng: “Đó là bởi vì ta không dám tin các người, ta thà chịu các người oán trách”. Vân Linh Tử cười khổ: “Tôi nào dám oán trách cô nương? Chỉ cầu mong cô nương giơ cao quý thủ”. Lịch Thắng Nam nói: “Vậy phải xem các người có chịu nghe lời ta hay không”. Vân Linh Tử nói: “Cô nương có gì cần dặn?”

Lịch Thắng Nam nói: “Thế Di ca ca, họ là nô bộc của huynh, huynh có chịu nhường cho tôi không?” Kim Thế Di cười nói: “Cô nương biết sai khiến nô bộc, được, tôi nhường cho cô nương”. Lịch Thắng Nam nói: “Các người hãy sửa lại con thuyền cho ta. Trên thuyền có lương thực và dụng cụ, các người hãy đem xuống. Ăn no xong thì hãy làm việc”. Bốn tên ma đầu nghe lệnh làm theo.

Ăn no nê xong, bọn họ bắt đầu làm việc, Lịch Thắng Nam lấy một bao lương thực cùng Kim Thế Di vào rừng, trước khi đi Kim Thế Di còn dặn bốn tên ma đầu: “Các người hãy yên tâm làm việc, tối nay cứ lên tảng đá ở trong rừng mà nghỉ ngơi, các người đã là nô bộc của ta, bằng hữu của ta sẽ không cản các người”. Bốn tên ma đầu tức giận đến nỗi thất khiếu bốc khói, ai nấy đều thâm mắng nhưng không dám lộ ra mặt.

Kim Thế Di đi một hồi thì nói với Lịch Thắng Nam: “Trên giang hồ ai cũng gọi tôi là Độc thủ phong cái, so với cô nương tôi còn kém xa!”

Lịch Thắng Nam nói: “Tôi chỉ lo cho huynh, huynh không thể khiến độc xà mãi canh gác bọn chúng. Vả lại độc xà chỉ nghe huynh chỉ huy, huynh không có mặt ở đó thì chúng làm sao biết ứng phó kẻ địch. Bốn tên ma đầu này chưa bị phế võ công, đến khi sửa xong thuyền, bọn chúng lẽ nào không bỏ trốn? Tôi cũng muốn phế võ công của chúng nhưng nếu làm vậy thì huynh làm sao sai khiến được chúng?”

Kim Thế Di nói: “Đúng thế, cô nương suy tính chu đáo hơn tôi nhiều, kim độc của cô nương lợi hại hơn rắn độc của tôi, nhưng thủ đoạn cũng hơi độc ác”. Lịch Thắng Nam cười khanh khách: “Vậy ư? Vậy huynh phải đề phòng, nếu có một ngày huynh có lỗi với tôi, nói không chừng tôi sẽ âm thầm đâm một cây kim độc vào xương sống lưng của huynh, ha ha, lúc đó huynh phải làm nô bộc cho tôi suốt đời”. Lịch Thắng Nam nói mà mặt hớn hở, Kim Thế Di nghe thì thấy lạnh mình.

Đêm nay Lịch Thắng Nam có thể ở một mình trong lều của mình mà không sợ rắn bởi vì Kim Thế Di đã chuẩn bị thuốc xua rắn cho nàng, nàng cũng không đến quấy rầy Kim Thế Di nữa nhưng suốt đêm chàng chẳng ngủ ngon giấc, đến khi trời gần sáng còn nằm ác mộng, chàng mơ thấy Lịch Thắng Nam dùng độc châm đâm vào xương sống của mình khiến chàng kinh hoảng bừng tỉnh. Chỉ nghe Lịch Thắng Nam đứng ở ngoài cười vào: “Kim Thế Di, huynh nằm mơ thấy gì thế? Mau thức dậy”. Kim Thế Di lại giật thót tim, chàng dụi mắt mới biết là mình đã nằm chiêm bao, chàng vạch lều ra hỏi: “Sao cô nương biết tôi thấy ác mộng?” Lịch Thắng Nam nói: “Tôi nghe huynh kêu hoảng, lại còn gọi tên tôi, có phải là mơ thấy gì đáng sợ nên gọi tôi đến cứu không?” Kim Thế Di thầm nhủ: “Điều

đáng sợ chính là cô nương!” đương nhiên chàng không nói ra câu này, hỏi: “Cô nương đánh thức tôi sớm như thế để làm gì?” Lịch Thắng Nam nói: “Chúng ta đi xem thử bọn chúng đã sửa xong thuyền hay chưa?” Kim Thế Di nói: “Cần gì phải gấp gáp như thế?” Lịch Thắng Nam nói: “Nếu đã sửa xong thuyền thì huynh có thể sai bọn chúng đi tìm Thạch Miên”. Kim Thế Di nói: “Sao cô nương có thể biết tôi đang nghĩ gì?” Lịch Thắng Nam nói: “Huynh thu phục những tên nô bộc này chẳng phải muốn bọn chúng giúp huynh làm việc, mau chóng đục một con thông đạo trong thạch động để nước biển chảy vào miệng núi lửa ở phía dưới sao?”

Kim Thế Di nói: “Chẳng sai tí nào, cô nương rất thông minh!”

Té ra cách của Độc Long tôn giả là phải chờ đến ba tháng trước khi núi lửa bùng nổ thì mới mở con thông đạo ấy, đó là bởi vì trong kế hoạch của ông ta chỉ cần một người, mà đến lúc đó thì nham tầng mới mềm ra, dễ đục đẽo. Kim Thế Di đoán rằng sau một năm núi lửa mới bùng nổ, bởi vậy lúc này đá tuy chưa mềm hẳn nhưng có thêm vài cao thủ thuộc hàng nhất lưu giúp đỡ thì vẫn có thể làm sớm hơn, cũng chính vì nguyên nhân này cho nên chàng mới thu phục bốn tên ma đầu. Trong kế hoạch của mình, Độc Long tôn giả đã phạm một sai lầm rất lớn khiến bọn họ suýt nữa mất mạng ở xà đảo, nhưng đó là chuyện sau này.

Kim Thế Di và Lịch Thắng Nam ra bờ biển, bốn tên ma đầu đang ngồi nghỉ ngơi trên đầu thuyền, thấy bọn họ đến thì lập tức đứng dậy, cung kính nói: “Bẩm Kim đại hiệp, chúng tôi đã sửa xong thuyền, có lẽ khởi hành lúc nào cũng được”. Kim Thế Di nói: “Các người xuống đây để ta kiểm tra một lượt”. Côn Luân tán nhân nói: “Kim đại hiệp, chúng tôi chẳng cần bí kíp võ công gì cả, chỉ mong ngài dẫn chúng tôi rời khỏi hòn đảo này”. Bọn chúng không biết kỹ thuật đi biển, sợ rằng Kim Thế Di sẽ bỏ lại. Kim Thế Di cười nói: “Ta chưa bao giờ nói một làm hai, chỉ cần các người trung thành, khi ra đi ta sẽ dắt theo các người”.

Kim Thế Di và Lịch Thắng Nam lên thuyền kiểm tra kỹ càng, chỉ thấy những chỗ bị thủng đã được đắp lại, Lịch Thắng Nam nói: “Bọn chúng cũng cố gắng lắm”. Kim Thế Di cười nói: “Bọn chúng cũng muốn sớm ngày rời khỏi nơi này như cô nương, bởi vậy mới ráng sức như thế”. kiểm tra xong xuôi, chàng bước xuống thuyền nói với bốn ma đầu: “Các người làm rất tốt, còn vài việc nữa phải nhờ đến các người, làm xong chúng ta có thể quay về”. Bốn tên ma đầu nghe bảo không thể lập tức rời khỏi xà đảo thì rất thất vọng, tất cả đều lộ ánh mắt oán hận nhưng không dám phản kháng.

Kim Thế Di nói: “Hôm nay thời tiết rất tốt, các người có thể đi tìm thạch miên”.

(Thạch miên là một loại khoáng vật có dạng sợi, dài và nhỏ, có thể bẻ cong, được tạo thành bởi đá dát thiểm hoặc đá xà văng, loại thạch miên được tạo thành bởi đá xà văng còn có tên gọi là ôn thạch nhưng (chrysotile), có màu xanh lục tươi hoặc màu ô liu, có độ sáng, mềm mại hơn loại thạch miên được tạo bởi đá dát thiểm nhiều, trên xà đảo có nhiều thạch miên. Thạch miên chịu đựng được lửa, vào thời hiện đại, người ta dùng thạch miên để xây tường chống lửa, Độc Long tôn giả đã sống ở xà đảo được mấy mươi năm, dần dần phát hiện công hiệu của thạch miên, cho nên mới nghĩ tới dùng nó để chống lửa.)

Lại nói mấy ngày nay bốn tên ma đầu đi tìm thạch miên, Kim Thế Di thì chỉ cho Lịch Thắng Nam cách kết thạch miên thành áo chống lửa, lại dạy cho nàng bơi, Lịch Thắng Nam học rất nhanh, chỉ mấy ngày mà nàng đã dám một mình bơi thử ra những nơi biển cạn.

Trời đẹp được mấy ngày thì một trận mưa lớn đổ xuống, sau cơn mưa nước hồ tràn trề, Kim Thế Di sai bốn tên ma đầu mở một con mương dẫn nước hồ chảy vào thạch động phía dưới ngọn núi trọc. Dưới thạch động là miệng núi lửa, tuy núi lửa vẫn chưa bùng nổ nhưng xung quanh miệng thạch động chẳng có cây cỏ nào sống sót nổi, bốn tên ma đầu này vốn sống ở Tuyết Sơn Tây Tạng, bọn chúng vốn phải cố lắm mới chịu đựng nổi khí hậu miền nhiệt đới, ngay lúc này phải làm việc bên cạnh miệng núi lửa thì càng như chết đi sống lại, đã mấy lần định liều mạng với Kim Thế Di, nhưng nghĩ đến cảnh bị độc xà cắn xé, ngũ độc tán phát tác, chỉ đành cố nín nhịn, trong lúc làm việc Tang Thanh Nương và Tang Mộc Lão đã bị ngất mấy lần, Kim Thế Di phải hái vài loại dược thảo giải nóng cho bọn chúng uống, lại phải làm việc cùng mới có thể dẹp lửa oán hờn, Kim Thế Di đã biết cả bốn tên ma đầu đều căm hận mình đến cực điểm, nhưng để ngăn chặn hậu quả khi núi lửa nổ ra, chàng không thể không ép buộc bốn tên này. Kim Thế Di rất lo lắng có một ngày bọn chúng sẽ bùng nổ như núi lửa, vài ngày sau thì họ đã dẫn nước đến cửa động, nước trong hồ chảy vào động, xác rắn chết bám trên vách đá đều bị cuốn trôi.

Kim Thế Di đã chuẩn bị sẵn hoa thơm xua tan mùi thối, chàng phát cho mỗi người hai bông hoa, nhưng Tang Thanh Nương vẫn nôn thốc nôn tháo khi làm việc. Xem ra bốn tên ma đầu này càng oán hận Kim Thế Di hơn.

Kim Thế Di lại ra lệnh cho bọn chúng mở rộng miệng động, ánh nắng chiếu vào vách đá màu đỏ bên trong hắt ngược ra, khí nóng trong động bốc lên ngùn ngụt, ai nấy đều rất khó chịu. May mà bốn ma đầu này đã ở Xà đảo được hơn

nửa tháng, đã làm việc bên miệng động cũng được bốn năm ngày cho nên dần dần quen với cái nóng, bọn chúng vừa đến gần cửa động thì cảm thấy tức thở.

Kim Thế Di lấy áo thạch miên, bảo bốn tên ma đầu bọc vào người, chỉ lộ ra đôi mắt. Rồi chàng lại chuẩn bị thuốc tiêu trừ nhiệt độ thể rồi mới ra lịch cho bốn tên ma đầu chui vào thạch động mở một con thông đạo trên vách đá.

Vân Linh Tử nổi giận đùng đùng, ném cốc lạnh lùng nói: “Kim Thế Di, ngươi cứ gọi độc xà đến đây”. Kim Thế Di nói: “Thế nào?” Vân Linh Tử nói: “Dù sao ta cũng là tông sư của một phái, làm sao có thể chịu nổi sự sỉ nhục này?” bốn tên ma đầu đều trừng mắt nhìn Kim Thế Di.

Kim Thế Di vẫn không biến đổi sắc mặt, thản nhiên nói: “Ta bảo các người làm việc này chỉ vì muốn tốt cho mọi người, có lẽ các người vẫn chưa biết, ở dưới Xà đảo có một hòn núi lửa”. Côn Luân tản nhân kêu lên: “Cái gì, có núi lửa?” Kim Thế Di nói: “Đúng thế, miệng núi lửa ở ngay dưới thạch động này, bởi vậy chúng ta phải đục một con thông đạo trên vách đá để lửa từ từ thoát ra. Nếu núi lửa bùng nổ, chúng ta đều hóa thành tro bụi”. Bốn tên ma đầu đều biến sắc, Côn Luân tản nhân kêu lên: “Nếu như thế, tại sao ngươi không sớm rời khỏi nơi này?” Kim Thế Di nói: “Chính vì thế ta mới quyết phải trừ tận tai kiếp này! Ta cũng vào bên trong làm việc với các người, nếu chết thì chúng ta sẽ cùng chết với nhau”. Cả bốn tên ma đầu đều nhìn nhau, chỉ nghe Kim Thế Di lại nói: “Tuy bên trong nóng bỏng, nhưng chúng ta cũng có cách. Theo công lực của bốn người, ít nhất có thể nín thở nửa canh giờ không? Nếu không hít khí nóng vào thì vẫn có thể chịu đựng nổi, nửa canh giờ lại ra ngoài nghỉ một lúc. Nếu tận tại kiếp này được hóa giải, công đức của các người không thể nào tính xuể”. Cả bốn tên ma đầu vẫn đưa mắt nhìn nhau, chẳng nói lời nào, nhưng không còn vẻ phẫn nộ như lúc nãy nữa.

Kim Thế Di nói: “Nếu các người không chịu làm, ta cũng không ép, nhưng độc xà trong Xà đảo cũng sẽ không tha cho các người”. Lịch Thắng Nam nói: “Các người cũng đừng mong lấy được thuốc giải của ta”. Bốn tên ma đầu nghĩ ngợi, nếu làm theo Kim Thế Di thì chỉ cực khổ một chút chứ không đến nỗi mất mạng. Nếu không làm theo lời chàng thì sẽ lập tức bị rắn độc cắn xé, nghĩ ngợi một hồi thì Côn Luân tản nhân nhặt cốc lên, cả bốn người còn lại cũng cầm cốc đi theo Kim Thế Di vào động đục đá.

Vài ngày sau, bọn họ đã mở được một địa đạo sâu sáu bảy trượng, nước biển bên ngoài dần dần thấm vào, miệng địa đạo cũng dần dần mở rộng, tuy cách trung tâm của núi lửa vẫn còn rất xa nhưng nham thạch cũng bắt đầu tuôn

ra, khí nóng lan tỏa khắp thạch động, làm việc trong thạch động chẳng khác gì trong lò lửa. Cả bốn tên ma đầu đều có thể thở được, trên người cũng bó áo thạch miên, trong miệng lại ngậm thuốc giải nóng nhưng cũng cảm thấy khó chịu, làm được vài ngày thì ai nấy đều biến thành cục than đen, da như bị nướng trui. Lúc đầu thì cứ mỗi nửa canh giờ thì nghỉ ngơi một lần, sau đó cứ cách mỗi thời gian một cây nhang thì phải lên nghỉ ngơi một canh giờ. Cả bốn tên ma đầu đều không ngừng hỏi khi nào thì mới xong, Kim Thế Di cũng không biết, chỉ đáp: “Khi nào nước biển tràn vào thì mới chấm dứt. Cả bốn tên ma đầu thấy vách đá cứng rắn lạ thường, nếu muốn đục ra đến biển thì cũng phải đến cả mấy trăm trượng! Ai nấy đều lo lắng, bàn với nhau đợi ba ngày nữa nếu không thấy nước biển tràn vào thì sẽ liều chết với Kim Thế Di trong thạch động.

Đến gần trưa ngày hôm nay, mọi người nghỉ ngơi bên ngoài, đợi Lịch Thắng Nam đem cơm trưa đến. Chợt thấy Lịch Thắng Nam hoảng hốt chạy tới, Kim Thế Di vội vàng hỏi: “Có chuyện gì?” Lịch Thắng Nam nói: “Bên ngoài lại có một con thuyền đến!”

Nói chưa dứt lời thì chỉ nghe tiếng hú vang rền cả đảo hoang, Kim Thế Di thất kinh vội vàng huýt sáo gọi rắn độc, chàng nghe tiếng hú thì biết người ấy có công lực hơn hẳn mình.

Tiếng hú càng lúc càng gần, trong chớp mắt đã xuất hiện hai bóng người, Kim Thế Di nhìn lại thì cả kinh, hai người ấy chẳng phải ai khác đó chính là Mạnh Thần Thông và Diệt Pháp hòa thượng. Điều kỳ lạ là Kim Thế Di đã huýt gió gọi rắn độc nhưng không thấy có rắn đuổi theo họ.

Té ra Mạnh Thần Thông phát giác Kim Thế Di và Lịch Thắng Nam ra biển thì đợi hai ngày sau cũng cướp một con thuyền đuổi theo, Mạnh Thần Thông biết cách lái thuyền nhưng không quen đường, cứ vòng qua vòng lại trên biển, cho đến khi Kim Thế Di đã đến Xà đảo được gần một tháng, họ mới phát hiện một hòn đảo hoang có khói bốc lên, mới biết trên đảo chắc chắn có người bởi vậy mới lái thuyền đến đây. Khi Lịch Thắng Nam phát hiện có thuyền đậu ở bờ biển thì họ đã vào trong rừng.

Mạnh Thần Thông chợt phát hiện có một đám người cũng chung hững, mặt mũi Kim Thế Di đen như nhọ nồi, y nhất thời không nhận ra. Vân Linh Tử chợt kêu lên: “Có phải lão Mạnh đấy không?” Mạnh Thần Thông cả mừng nói: “Là Vân Linh Tử đấy à? Sao ông lại đến đây?” hơn hai mươi năm trước, Mạnh Thần Thông đã từng đến Tây Tạng tìm võ công của Mật Tông Hồng giáo, bởi vì Tu la âm sát công là do Hồng giáo đem từ Ấn Độ về, y muốn xem thử Hồng giáo có ai biết loại

võ công này hay không, sau đó y đã đến hỏi vài cao thủ của Hồng giáo mới biết Tu la âm sát công đã thất truyền từ lâu trong Hồng giáo. Chính vì thế y mới quen biết vợ chồng Vân Linh Tử.

Ngay lúc này, Mạnh Thần Thông liếc mắt nhìn thấy Lịch Thắng Nam đang trốn phía sau lưng Kim Thế Di, rồi y lại nhận ra Kim Thế Di. Mạnh Thần Thông cười ha hả: “Kim Thế Di ơi Kim Thế Di, cuối cùng ta cũng tìm ra người, xem thử lần này người chạy đâu cho thoát?”

Chính là:

Trên Xà đảo ma đầu tụ hội, phong ba hiểm ác vây anh hào.

Muốn biết sau đó thế nào, mời xem hồi sau sẽ rõ.

- o O o -